

Bản án số: 173/2020/HS-ST
Ngày: 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Nhanh

+ Ông Bùi Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2418/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

NHAN KIM H; Sinh ngày: 19/4/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 266/16A TĐ, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn K (chết) và bà: Nhan Kim H; chưa có vợ con; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 133/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 05/2/2012.

Tiền án:

+ Ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bản án số 69/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2017.

+ Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 56/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2019.

Tạm giam ngày 11/9/2019.

Bị hại:

Anh Lee K, sinh năm: 1980, tại Korea; quốc tịch: Hàn Quốc.

Nơi cư trú: W2. 2207 Chung cư Sunrise city central số 25 NHH, phường TH, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/9/2019, Nhan Kim H điều khiển xe mô tô biển số 59L2-549.69 chở theo bạn gái là Lê Thị Kim Ph trên đường NTT hướng từ cầu HL về đường NHT, Quận P. Lúc này, H quan sát thấy anh Lee K (sinh năm: 1980, tại Korea; quốc tịch: Hàn Quốc) đang đi bộ trên đường NTH cùng chiều di chuyển của H, trên tay có cầm 01 ví tiền và 01 điện thoại di động nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H không bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản của anh Lee K cho Ph biết. H điều khiển xe lên vỉa hè đường NTH đến trước nhà số 85 NTH khu phố 5, phường TH, Quận P, rồi áp sát xe anh Lee K giật lấy ví tiền và điện thoại sau đó tăng ga tẩu thoát. Lúc này, Tổ tuần tra 363 Công an Tp. Hồ Chí Minh đang tuần tra truy đuổi H đến trước nhà số 52 NTH, khu phố 5, phường TH Quận P thì bắt giữ H và thu giữ trên người H 01 (ví) tiền bên trong có 1.000.000 VND và 01 điện thoại hiệu POCOPHONE của anh Lee K. Tổ tuần tra đã đưa H, Lê Thị Kim Ph và anh Lee K cùng tang vật bàn giao cho Công an phường TH, Quận P để lập thủ tục bắt người phạm tội quả tang đối với Nhan Kim H về hành vi cướp giật tài sản của anh Lee K. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 7699/KL-HĐĐGTS kết luận: ...“từ chối giám định tài sản là ví nam màu đen ...“Thống nhất giá trị các tài sản còn lại trong vụ án (01 điện thoại hiệu POCOPHONE của anh Lee K) theo giá trị thị trường là 4.117.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của bị hại là 5.117.000 đồng.

Qua làm việc, Nhan Kim H khai chỉ một mình nảy sinh ý định cướp giật và thực hiện tội phạm, Lê Thị Kim Ph không biết, không tham gia. Lời khai này phù hợp với lời khai của Ph do đó không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phụng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại hiệu POCOPHONE, màu xanh đen, 01 ví nam màu đen bên trong có 1.000.000 VND, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lee K;

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario (màu trắng), biển số 59L2-54969, số máy: KF11E2172032; số máy: MH1KF1128HK174874 qua xác minh và làm việc với Vũ Đức H, Mã Đức P, Nguyễn Công S, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Nguyễn Công S.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng tại góc trái mặt sau điện thoại gần vị trí Camera, mặt kính điện thoại bị vỡ.

+ 01 đĩa CD ghi nội dung vụ án.

Về dân sự: Bị hại anh Lee K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 163/CT-VKS-P2 ngày 17/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nhan Kim H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nhan Kim H từ 04-05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nhan Kim H thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lee K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 10/9/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 59L2-549.69 chở theo bạn gái là Ph trên đường NTH. Khi quan sát thấy anh Lee K (quốc tịch: Hàn Quốc) đang đi bộ trên đường trên tay có cầm 01 ví tiền và 01 điện thoại di động nên Hùng đã tự ý nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản mà không bàn bạc với Ph. H điều khiển xe máy lên vỉa hè đến trước nhà số 85 NTH thì áp sát xe giật lấy ví tiền cùng điện thoại của anh Lee K rồi tăng ga bỏ chạy nhưng đã bị Tổ tuần tra 363 Công an

Tp.Hồ Chí Minh phát hiện bắt giữ H cùng tang vật thu giữ trên người H là 01 (ví) tiền bên trong có 1.000.000 VND cùng 01 điện thoại di động hiệu POCOPHONE của anh Lee K. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 7699/KL-HĐĐGTS kết luận: ...“từ chối giám định tài sản là ví nam màu đen”...Thống nhất giá trị các tài sản còn lại trong vụ án (01 điện thoại hiệu POCOPHONE của anh Lee K) theo giá trị thị trường là 4.117.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của bị hại là 5.117.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nhan Kim H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với việc sử dụng phương tiện xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại cũng như những người tham gia giao thông trên đường do đó bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Đồng thời, bản thân bị cáo H có nhân thân xấu và đã từng có 2 tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội cụ thể vào ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về các tội phạm tương tự xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân nhưng vẫn không tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, cũng như xét xử, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lee K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại hiệu POCOPHONE, màu xanh đen, 01 ví nam màu đen bên trong có 1.000.000 VND, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lee K do đó Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario (màu trắng), biển số 59L2-54969, số máy: KF11E2172032; số máy: MH1KF1128HK174874 qua xác minh và làm việc với VDH, MDP, NCS, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho Nguyễn Công S do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng tại góc trái mặt sau điện thoại gần vị trí Camera, mặt kính điện thoại bị vỡ (không kiểm tra imeil do không có nguồn điện, imeil khay sim: ...58812)(không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) mã số ĐT/304BB/2020 xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nghi nên trả lại cho bị cáo H.

+ Đối với 01 đĩa CD ghi nội dung vụ án cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nhan Kim H 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng tại góc trái mặt sau điện thoại gần vị trí Camera, mặt kính điện thoại bị vỡ (không kiểm tra imeil do không có nguồn điện, imeil khay sim: ...58812)(không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) mã số ĐT/304BB/2020.

+ Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 đĩa CD ghi nội dung vụ án.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/304 ngày 09/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ